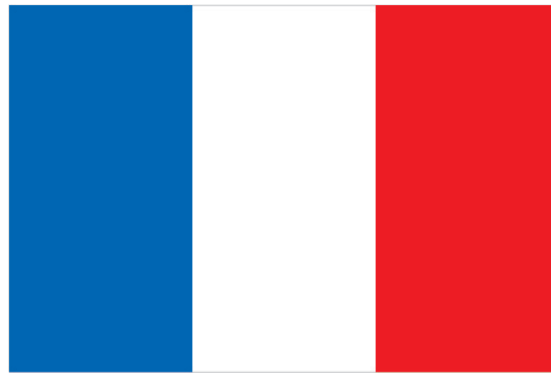


BÁO CÁO **HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG PHÁP**



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

I. Giới thiệu khái quát về Pháp	3
1. Thông tin cơ bản	3
2. Địa lý.....	3
3. Khí hậu.....	3
4. Xã hội.....	3
5. Thể chế và cơ cấu hành chính.....	4
6. Hệ thống pháp luật.....	5
7. Lịch sử	5
8. Văn hóa	6
9. Giáo dục	7
10. Ngày nghỉ/ lễ tết.....	8
II. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư	9
1. Kinh tế.....	9
2. Thương mại.....	10
3. Đầu tư.....	10
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế	10
5. Các chỉ số kinh tế, đầu tư, thương mại cơ bản.....	11
6. Quan hệ quốc tế	11
III. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Pháp.....	13
1. Quan hệ ngoại giao	13
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại	14
3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển.....	17
IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với thị trường Pháp	19
1. Các quy định về xuất nhập khẩu	19
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	22
3. Quy định về bao gói nhãn mác	24
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	26
5. Quyền sở hữu trí tuệ	26
6. Khu vực tự do thương mại.....	27
7. Qui định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá, dịch vụ	27
8. Văn hóa kinh doanh	28
V. Đánh giá tiềm năng thị trường Pháp	29
VI. Địa chỉ hữu ích.....	31
VII. Tư liệu tham khảo.....	33

I. Giới thiệu khái quát về Pháp

1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hoà Pháp

Vị trí địa lý: Nằm ở Tây Âu, giáp vịnh Biscay và kênh đào Anh, nằm giữa Bỉ và Tây Ban Nha, nằm ở phía Đông Nam của Anh, biên giới giáp biển Địa Trung Hải, nằm giữa Italia và Tây Ban Nha

Diện tích: 643.801km²

Dân số: 66.259.012 người (bao gồm cả vùng lãnh thổ ở nước ngoài) (7/2014)

Thủ đô: Paris

Ngôn ngữ chính thức: Tiếng Pháp

Đơn vị tiền tệ: euro

Thế chế chính phủ: theo chế độ Nghị viện - Tổng thống

2. Địa lý

- Vị trí địa lý: Nằm ở Tây Âu. Nước Pháp có hình lục giác, nằm ở phía Tây Nam Châu Âu ; phía Bắc giáp Bỉ và Đức ; phía Đông giáp Thụy Sĩ và Italia ; phía Nam giáp Địa Trung Hải, Tây Ban Nha và Andorra; phía Tây giáp Đại Tây Dương và biển Manche – eo biển ngăn cách Pháp và Anh.

- Diện tích: 643.801km²

- Tài nguyên thiên nhiên: Than đá, quặng sắt, quặng boxit, kẽm, urani, antimony, khoáng chất penspat, plorit, thạch cao, gỗ, cá, vàng, dầu, cao lanh, niobium, tantalum, khí thiên nhiên, dầu mỏ, lưu huỳnh...

3. Khí hậu

Khí hậu: mùa đông mát mẻ và mùa hè ôn hoà, nhưng dọc vùng biển Địa Trung Hải mùa đông ôn hoà và mùa hè nóng; thường có gió mạnh, lạnh, khô, thổi từ phía bắc sang tây bắc được gọi là gió mixtran.

Thiên tai: lũ lụt, tuyết lở, bão vào giữa mùa đông, hạn hán, cháy rừng ở vùng phía nam gần Địa Trung Hải.

4. Xã hội

(Số liệu ước 2014 - Nguồn: CIA The World Factbook)

Dân số: 66.259.012 người (bao gồm cả vùng lãnh thổ ở nước ngoài)

Cơ cấu độ tuổi:

- 0-14 tuổi: 18,7% (nam 6.337.877 / nữ 6.053.185)

- 15-24 tuổi: 11,9% (nam 4.018.044 / nữ 3.837.191)

- 25 – 54 tuổi: 38,6% (nam 12.851.278/ nữ 12.719.073)

- 55 – 64 tuổi: 12,5% (nam 4.012.614/ nữ 4.290.624)

- 65 tuổi trở lên: 18,3% (nam 5.197.519 / nữ 6.941.607)

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: 0,45%
Tỷ lệ sinh: 12,49 trẻ/1.000 dân
Tỷ lệ tử: 9,06 người/1.000 dân
Tỷ lệ nhập cư: 1,09 người nhập cư/1.000 dân

Cơ cấu giới tính: 1,05 nam/nữ

Tuổi thọ trung bình: 81,66 tuổi, trong đó:

- Tuổi thọ trung bình đối với nam: 78,55 tuổi
- Tuổi thọ trung bình đối với nữ: 84,91 tuổi (ước năm 2014)

Dân tộc: Chủ yếu là người Châu Âu, một bộ phận là dân nhập cư gốc Châu Phi, Châu Á (nhiều nhất là Trung Quốc, Ấn Độ).

Tôn giáo: Thiên chúa giáo, hồi giáo...

Ngôn ngữ: Tiếng Pháp

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

5.1 Thể chế

Cộng hoà Pháp theo chế độ Nghị viện - Tổng thống.

Hiến pháp ngày 04/10/1958 liên tiếp được sửa đổi: Bầu cử Tổng thống theo phương thức phổ thông đầu phiếu trực tiếp (1962), bổ sung mục mới liên quan đến trách nhiệm hình sự của các thành viên chính phủ (1993), thiết lập kỳ họp duy nhất ở Nghị viện và mở rộng quy mô trưng cầu dân ý (1995), rút ngắn nhiệm kỳ tổng thống từ 7 năm xuống 5 năm (2000).

Hành pháp:

- Tổng thống do phổ thông đầu phiếu trực tiếp bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm và có quyền lực lớn: cử Thủ tướng, chủ trì Hội đồng Bộ trưởng, giải tán Quốc hội và quyết định tổ chức trưng cầu dân ý về các vấn đề quan trọng... Theo hiến pháp, Tổng thống là lãnh đạo cao nhất về chính sách đối ngoại và quốc phòng.
- Thủ tướng đứng đầu Chính phủ, có trách nhiệm trước Quốc hội, giữ quyền xây dựng luật trong phạm vi của mình và đảm bảo thi hành pháp luật.

Lập pháp: Quyền lập pháp thuộc về Nghị viện, gồm Quốc hội và Thượng viện. Quốc hội do phổ thông đầu phiếu trực tiếp bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm (577 đại biểu). Thượng viện được bầu gián tiếp (do các uỷ viên hội đồng vùng, tỉnh và các nghị sĩ Quốc hội bầu ra), nhiệm kỳ 9 năm, 3 năm bầu lại 1/3. Với việc bỏ phiếu bất tín nhiệm, Quốc hội có thể bãi miễn chính phủ.

Tư pháp: Tòa án tối cao.

Các đảng phái chính trị chính:

Các đảng phái cánh tả:

- Đảng Xã hội
- Đảng Cộng sản
- Đảng Xanh (Les Verts)
- Ngoài ra còn có các đảng khác như: Phong trào Công dân (Mouvement des citoyens); Đảng Xã hội cấp tiến (Parti Radical Socialiste); Đảng Đấu tranh Công nhân (Lutte Ouvrière)...

Các đảng phái cánh hữu:

- Đảng Liên minh vì phong trào nhân dân (UMP)
- Đảng cực hữu Mặt trận Quốc gia

Các đảng trung dung:

- Đảng Phong trào Dân chủ (MoDem)
- Đảng Trung dung mới (NC)

5.2 Cơ cấu hành chính

Cộng hoà Pháp bao gồm:

- Chính quốc (bao gồm 22 vùng và 96 tỉnh).
- 4 tỉnh hải ngoại (DOM) - Guadeloupe, Martinique, Guyane, La Réunion
- 4 thuộc địa (TOM) - Polynésie française, Nouvelle-Calédonie, Wallis et Futuna, les Terres australes et antarctiques françaises.
- Những vùng lãnh thổ đặc biệt: Mayotte và Saint-Pierre-et-Miquelon.

Thủ đô: Paris.

6. Hệ thống pháp luật

Hệ thống pháp luật của Pháp dựa theo hệ thống dân luật và hình luật. Cùng với cảnh sát và quân đội, hệ thống pháp luật chịu trách nhiệm duy trì trật tự an ninh công cộng hoặc bảo đảm sự tôn trọng của công dân trong việc tuân thủ pháp luật.

7. Lịch sử

Nước Pháp là nước có lịch sử lâu đời ở châu Âu. Tổ tiên của người Pháp là người Gô-loa 1000 năm trước công nguyên. Tới năm 59 trước công nguyên xứ Gôn bị đế chế La Mã chinh phục và đô hộ trong 400 năm và chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn hoá La Mã. Thế kỷ 18, nền văn minh Pháp và tiếng Pháp phát triển rực rỡ ở châu Âu với kỷ nguyên ánh sáng và các nhà triết học nổi tiếng như Mông-tét-xki-ơ, Vôn-te, Đi-đơ-rô, Rút-xô...

Cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789 đã đi vào lịch sử với Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền. Năm 1871, Công xã Paris - cuộc cách mạng vô sản đầu tiên - thắng lợi ở Pháp, nhưng chỉ tồn tại được một thời gian ngắn.

Nước Pháp đã trải qua nhiều nền cộng hoà, hiện nay là nền cộng hoà thứ 5.

8. Văn hóa

Văn học: Pháp rất tự hào về nền văn học của mình. Các trí thức Pháp đã trải qua một chặng đường đáng ghi nhớ đối với lịch sử nước Pháp. Tiếng Celtic và Frankish có ảnh hưởng lớn tới ngôn ngữ Pháp. Văn học được sáng tác trong thời kỳ trung cổ ở Pháp là thuộc trong những nền văn học bản địa lâu đời nhất ở Tây Âu. Tiếng Pháp là một trong những nguồn chính của các chủ đề văn học ở thời trung cổ lúc bấy giờ.

Ở thế kỷ 17 văn học Pháp là một trong những nền văn học chiếm ưu thế nhất trong số các ngôn ngữ của Châu Âu.

Sự phát triển của nhiều nền văn học khác nhau diễn ra ở Pháp vào thế kỷ 19 và 20 đã ảnh hưởng to lớn tới nền văn học thế giới hiện đại. Giai đoạn này chứng kiến tầm ảnh hưởng mạnh mẽ của văn học Pháp đối với các chủ đề về chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa siêu thực, thuyết sinh tồn từ các tiểu thuyết trường thiên của Balzac, Zola và Proust.

Văn học Pháp phát triển chậm dần khi mà các nhà văn bắt đầu sử dụng các phương ngữ vốn được phát khởi từ tiếng Latinh. Ngôn ngữ Latinh này được nói ở các khu vực của Đế chế La Mã sau này trở thành nước Pháp.

Pháp là quê hương của nhiều nhà thơ tài năng như Francois Villon, Pierre de Ronsard, Joachim du Bellay, La Fontaine, Victor Hugo, Alphonse de Lamartine, Charles Baudelaire, Paul Verlaine, Arthur Rimbaud và Stephane Maillarme.

Ẩm thực: Một trong những tài sản lớn nhất của Pháp chính là nghệ thuật ẩm thực phong phú. Sự nổi tiếng của món ăn Pháp không dựa trên truyền thống lâu đời mà là ở sự thay đổi liên tục. Người Pháp thường dùng thực phẩm đóng hộp và đông lạnh nhưng bữa tối hay cuối tuần thì lại dùng thực phẩm tươi sống. Người Pháp luôn bắt đầu một ngày với bữa sáng nhẹ gồm bánh mì hoặc ngũ cốc, cà phê, trái cây hoặc bánh sừng bò. Bữa trưa được dùng từ trưa tới 2 giờ chiều và bữa tối là bữa ăn cuối cùng trong ngày. Một bữa ăn điển hình gồm món khai vị, thường là rau để sống hoặc salad, một món chính là thịt hoặc cá dùng với rau, mì ống, cơm hoặc thịt rán và tráng miệng với phomat, trái cây hoặc bánh.

Văn hoá uống rượu đã hình thành từ lâu ở Pháp, mặc dù việc tiêu thụ đồ uống này đã giảm dần theo thời gian. Tuy nhiên vẫn có những người dân Pháp uống rượu hàng ngày. Bia đã trở thành đồ uống khá phổ biến đặc biệt là trong giới trẻ. Cũng có những đồ uống phổ biến khác như rượu pha hạt anit dùng với nước lạnh, hoặc rượu táo một thức uống cũng khá phổ biến ở vùng Tây Bắc.

Âm nhạc: Âm nhạc của Pháp là sự pha trộn của nhiều phong cách âm nhạc khác nhau, mang một chút của nhạc Mỹ la tinh, Châu Phi và Châu Á. Pháp được coi là trung tâm âm nhạc ở Châu Âu. Corsica và Vùng núi Auvergne là các khu vực bảo tồn thể loại nhạc dân ca và truyền thống của Pháp với hai loại nhạc cụ chính là piano và accoc. Nhạc ôpera của Pháp cũng rất nổi tiếng.

Lễ hội: Pháp là một nước có nhiều lễ hội, nhiều thành phố tổ chức các sự kiện âm nhạc, múa hát, kịch, phim và nghệ thuật mỗi năm. Các lễ hội được biết đến nhiều ở Pháp như:

- Ngày Bastille
- Liên hoan phim Cannes
- Liên hoan nhạc Jazz tại Nice

Thể thao: Ở Pháp thể thao đóng một vai trò xã hội quan trọng. Các môn thể thao như bóng đá, đua xe đạp, bóng rổ, trượt tuyết, bơi lội, đua thuyền buồm, khúc côn cầu và quần vợt là những môn chơi phổ biến đối với các cá nhân ưa hoạt động. Tour de France là giải đua xe đạp phổ biến ở Pháp. Đó là cuộc đua xe đạp đường dài kéo dài 3 tuần vòng quanh nước Pháp, đôi khi sang tận các nước láng giềng. Tour de France là cái tên thể thao đã trở nên quen thuộc trên khắp thế giới.

9. Giáo dục

Hệ thống giáo dục của Pháp

Hệ thống giáo dục ở Pháp được tập trung hoá cao. Tất cả các trường học đều theo một chương trình giảng dạy giống nhau do chính phủ đặt ra và các giáo viên được coi là các công chức. Pháp là quốc gia có một hệ thống giáo dục hiệu quả với các tiêu chuẩn cao ở tất cả các cấp giáo dục khác nhau.

Giáo dục tư ở Pháp

Ở Pháp gần 20% trường học là trường tư. Đa số các trường tư dành cho người theo đạo thiên chúa. Mặc dù vậy các trường tư dành cho người theo đạo tin lành, Do thái và gần đây là đạo Hồi cũng đã được thành lập. Các trường học này vẫn được trợ cấp từ ngân sách của Chính phủ và để đáp lại thì các trường tư này phải đảm bảo các chương trình giảng dạy phù hợp với đường lối đề ra của Chính phủ.

Giáo dục tiểu học ở Pháp

Hệ thống giáo dục tiểu học trên khắp cả nước là tương đối chuẩn mực. Trẻ em Pháp học tiểu học cho tới khi 10 hoặc 11 tuổi, sau đó trẻ bắt đầu bước sang cấp hai.

Giáo dục cấp hai ở Pháp

Ở Pháp trẻ theo học cấp hai khi lên 11 tuổi với hai phần học. Từ 11 tới 15 tuổi học sinh theo học một chương trình giảng dạy chuẩn giống như ở một trường cấp hai tại bất kỳ đâu trên thế giới. Tuy nhiên sau 15 tuổi học sinh được lựa chọn hai con đường giữa học thuật và học nghề. Những học sinh nào lựa chọn con đường học nghề thì sẽ kết thúc việc học ở độ tuổi 18 trước khi bước sang theo học một nghề nào đó. Chỉ có những học sinh lựa chọn con đường học thuật mới được thi lên đại học. Việc học lên đại học phụ thuộc vào việc thi đỗ kỳ thi tuyển đại học khi 18 tuổi, đó là kỳ thi tú tài (Baccalaureate). Khoảng 70% học sinh cấp hai tham gia kỳ thi này với hy vọng trúng tuyển vào trường đại học.

Giáo dục đại học ở Pháp

Pháp có 77 trường đại học, tất cả đều được Chính phủ đầu tư ngân sách. Ở Pháp sinh viên đại học được miễn học phí, tuy nhiên tất cả các sinh viên phải tham gia một kỳ thi cuối năm thứ nhất và chỉ có sinh viên nào thi đỗ mới được tiếp tục theo học

Giáo dục bậc cao ở Pháp

Pháp có một hệ thống giáo dục sau đại học dành cho 5% các sinh viên xuất sắc nhất. Ở Pháp có 140 học viện đào tạo các sinh viên cao học Các sinh viên được miễn phí đào tạo và thậm chí còn được cấp học bổng trong khi theo học, tuy nhiên sau khi tốt nghiệp các sinh viên có nghĩa vụ công tác một hoặc hai năm trong các cơ quan nhà nước.

10. Ngày nghỉ/ lễ tết

1 tháng 1: Tết

Cuối tháng 3/ tháng 4: Chủ nhật và thứ 2 thuộc Lễ phục sinh

1 tháng 5: Quốc tế lao động

8 tháng 5: Ngày chiến thắng 1945

Tháng 5 (40 ngày sau Lễ phục sinh): Thứ 3 Lễ thăng thiên

Giữa tháng 5 – giữa tháng 6: Ngày chủ nhật thứ bảy sau Lễ phục sinh: Chủ nhật và thứ 2 Lễ hiện xuống

14 tháng 7: ngày Quốc khánh

15 tháng 8: Lễ Đức mẹ thăng thiên

1 tháng 11: Ngày lễ các thánh

11 tháng 11: Ngày tưởng nhớ

25 tháng 12: Lễ giáng sinh

II. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

1. Kinh tế

1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Nền kinh tế Pháp đa dạng hóa ở tất cả các lĩnh vực. Chính phủ sở hữu một phần hoặc toàn bộ nhiều công ty lớn, như Air France, France Telecom, Renault và Thales. Tuy nhiên, chính phủ duy trì sự hiện diện ở một số lĩnh vực, đặc biệt là điện, giao thông công cộng và ngành quốc phòng. Với hơn 84 triệu lượt khách du lịch quốc tế mỗi năm, Pháp là một trong những quốc gia có ngành du lịch phát triển nhất trên thế giới và duy trì là nước có thu nhập cao thứ ba từ ngành du lịch.

Các nhà lãnh đạo của Pháp cam kết theo đuổi chủ nghĩa tư bản, duy trì công bằng xã hội bằng các luật, chính sách thuế, và chi tiêu xã hội để giảm nhẹ sự bất bình đẳng kinh tế. GDP thực tế của Pháp tăng 0,4% năm 2014. Tỷ lệ thất nghiệp (bao gồm cả vùng lãnh thổ ở nước ngoài) đã tăng từ 7,8% năm 2008 lên 10,5% trong năm 2014. Thanh niên thất nghiệp ở đô thị Pháp giảm từ mức cao 25,4% quý IV năm 2012 xuống 24,3 % quý IV năm 2014. Tăng trưởng thấp hơn dự kiến và chi tiêu cao đã gây căng thẳng tài chính công của Pháp. Thâm hụt ngân sách tăng mạnh từ 3,3% GDP năm 2008 lên 7,5% GDP năm 2009 trước khi giảm xuống 4,3% GDP năm 2014. Trong khi đó nợ công của Pháp đã tăng từ 68% GDP lên hơn 92% cùng kỳ.

Được bầu nhờ cánh tả truyền thống, Tổng thống Francois Hollande gây ngạc nhiên và làm cho nhiều người ủng hộ nổi giận với bài phát biểu vào tháng 1 năm 2014 công bố sự thay đổi mạnh trong chính sách kinh tế của ông. Ông đã ví bản thân mình như một nhà cải cách tự do hoá. Ngân sách chính phủ năm 2014 đã cân bằng việc giảm thu từ thuế bằng cách cắt giảm chi tiêu 24 tỷ USD. Tháng 12 năm 2014, ông Hollande tuyên bố cải cách bổ sung, bao gồm một kế hoạch kéo dài giờ kinh doanh thương mại, tự do hóa các dịch vụ chuyên nghiệp và bán ra 6,2 đến 12,4 tỷ USD tài sản do nhà nước làm chủ. Gánh nặng thuế của Pháp vẫn cao hơn mức trung bình của EU và cắt giảm thuế thu nhập trong thập kỷ vừa qua đang bị đảo ngược, đặc biệt đối với người thu nhập cao.

1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm

Nông nghiệp: Pháp là nước đứng đầu Châu Âu về sản xuất và xuất khẩu nông sản. Tuy chỉ có 6% lao động làm việc trong nông nghiệp, hàng năm Pháp xuất siêu khoảng 6,6 tỷ USD hàng nông sản gồm lúa mì, rượu nho, các sản phẩm thịt và sữa. Năng suất lao động nông nghiệp cao, công nghiệp chế biến thực phẩm rất phát triển chiếm 5% GDP.

Các ngành công nghiệp mũi nhọn: Pháp đang đứng đầu thế giới về các lò phản ứng hạt nhân tái sinh và phóng vệ tinh thương mại, thứ nhì về công nghệ khai thác dầu khí ngoài khơi, thứ ba về công nghiệp vũ trụ. Tài năng thiết kế của người Pháp còn được thể hiện trong việc chế tạo tàu hoả cao tốc, thiết bị điện phức tạp, tên lửa, vệ tinh viễn thông, máy bay (siêu thanh Concorde, Airbus, Caravelle, Mystère, Mirage). Các hãng Renault và PSA Peugeot Citroën là những nhà sản xuất ô tô hàng đầu thế giới và đang chiếm 24% thị phần Châu Âu.

Các sản phẩm tiêu dùng nổi tiếng thế giới của Pháp thường được nhắc đến như nước hoa Chanel, rượu vang Bordeaux, săm lốp Michelin, đồ sứ Limoges, đồ làm bếp Moulinex...

Dịch vụ: Dịch vụ của Pháp rất phát triển trong hệ thống tài chính và ngân hàng. Pháp còn là nước có nguồn lãi về du lịch đứng hàng đầu thế giới. Ngành dịch vụ của Pháp đóng góp khoảng 65,9% tổng sản phẩm quốc nội (GDP).

2. Thương mại

Năm 2014, Pháp đứng thứ 7 thế giới về xuất khẩu. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của Pháp năm 2014 đạt 578,3 tỷ USD, giảm 0,4% so với năm 2013. Mặt hàng xuất khẩu chính của Pháp là máy móc, thiết bị và các phương tiện vận tải (như ô tô, tàu hoả, máy bay), máy bay, nhựa, hóa chất, dược phẩm, sắt thép, đồ uống.

Năm 2014, Pháp đứng thứ 18 thế giới về nhập khẩu. Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Pháp năm 2014 đạt 634 tỷ USD, giảm 0,5% so với năm 2013. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Pháp gồm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, dầu thô, máy bay, nhựa, hóa chất.

3. Đầu tư

Môi trường đầu tư

Chính phủ Pháp đặt ưu tiên hàng đầu trong việc đảm bảo một môi trường đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Các nguyên tắc đầu tư của Pháp đơn giản và có nhiều khuyến khích về tài chính cho các nhà đầu tư nước ngoài. Cơ quan đầu tư quốc tế của Pháp (IFA) quản lý công tác xúc tiến đầu tư ở Pháp.

Các nhà đầu tư nước ngoài rất quan tâm đầu tư vào Pháp vì nước này có nhiều sức hút như lực lượng lao động hiệu quả và có tay nghề cao; vị trí trung tâm của Châu Âu; dịch vụ, nguồn vốn và hàng hoá đã có tầm quan trọng ngày càng lớn hơn; cơ sở hạ tầng tốt và một xã hội theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

Mặc dù có những thuận lợi nêu trên nhưng tại Pháp vẫn tồn tại một số những điều khiến Mỹ và nhiều công ty nước ngoài còn tỏ ra e dè đối với việc đầu tư vào Pháp. Đó là mức lương và thuế thu nhập cao, quy tắc lan tràn của các thị trường lao động và sản phẩm, thái độ thiếu tích cực với các nhà đầu tư nước ngoài...

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

(Nguồn: www.cia.gov)

Truyền thông – thông tin

Thông tin liên lạc

- Số thuê bao điện thoại : 39,29 triệu thuê bao
- Số điện thoại di động: 62,28 triệu
- Số thuê bao Internet: 17,266 triệu
- Số người sử dụng Internet: 45,262 triệu

Giao thông vận tải

- Đường sắt: 29.640 km
- Đường thủy: 8.501 km
- Đường bộ: 1.028.446 km (trong đó bao gồm 11.416 km đường cao tốc)
- Bến cảng/Kho bãi chính: Brest, Calais, Dunkerque, Le Havre, Marseille, Nantes, Paris, Rouen, Strasbourg

5. Các chỉ số kinh tế, đầu tư, thương mại cơ bản

(Số liệu 2014 - Nguồn: www.cia.gov)

GDP (PPP): 2,587 nghìn tỉ USD

GDP (theo tỉ giá chính thức): 2,902 nghìn tỉ USD

Tăng trưởng GDP: 0,4%

GDP bình quân đầu người: 40.400 USD

Lực lượng lao động: 29,87 triệu người

Lực lượng lao động phân bổ theo ngành:

- Nông nghiệp: 2,9%
- Công nghiệp: 20,6%
- Dịch vụ: 76,4%

Tỉ lệ thất nghiệp: 9,7%

Tỉ lệ lạm phát (theo giá tiêu dùng): 0,7%

Ngân sách: Thu: 1,507 nghìn tỉ USD; Chi: 1,631 nghìn tỉ USD

Nợ công: 95,5% của GDP

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: -2%

Thâm hụt tài khoản vãng lai: 4,3% GDP

Kim ngạch xuất khẩu: 578,3 tỉ USD

Kim ngạch nhập khẩu: 634 tỉ USD

6. Quan hệ quốc tế

Hiện nay, Pháp là một trong những nước hiện đại nhất trên thế giới và là một nước có vị thế lớn trong EU. Pháp đóng vai trò ảnh hưởng trên toàn thế giới với tư cách là thành viên Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, NATO, G8, G20, EU và các tổ chức đa phương khác. Pháp tái tham gia cơ cấu bộ tư lệnh quân đội NATO năm 2009, sau quyết định năm 1966 của De Gaulle rút ra khỏi NATO. Từ năm 1958, Pháp đã hình thành một hệ thống hành chính kết hợp nghị viện - tổng thống để giải quyết những bất ổn. Trong những thập kỷ gần đây, việc Pháp hòa giải và hợp tác với Đức đã tạo nên sự hội nhập kinh tế của Châu Âu, bao gồm cả việc áp dụng đồng tiền chung euro vào tháng 1 năm 1999.

Pháp là nước cổ động mạnh nhất cho việc hình thành một thế giới đa cực, trong đó EU đóng một vai trò nòng cốt, ưu tiên vấn đề dân chủ, nhân quyền trong chính sách đối thoại.

Với châu Âu: Pháp chú trọng và củng cố quan hệ với châu Âu, tăng cường quan hệ với Anh, Đức, Italia, Tây Ban Nha; thúc đẩy quan hệ với các nước Đông và Trung Âu.

Với Mỹ: Quan hệ Pháp-Mỹ đang được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, hai bên còn một số bất đồng liên quan đến vai trò của Mỹ trong vấn đề chống sự thay đổi của khí hậu và duy trì

chính sách đồng đô-la yếu. Pháp chủ trương tái hòa nhập cơ chế chỉ huy của NATO, coi NATO là lực lượng quân sự của châu Âu có vai trò bổ trợ lẫn nhau.

Với châu Phi: Pháp tiếp tục coi châu Phi là một ưu tiên, thúc đẩy sáng kiến Liên minh Địa Trung Hải, chủ trương triển khai cơ chế đồng phát triển với các nước châu Phi trước đây là thuộc địa của Pháp. Tuy nhiên, ngân sách hỗ trợ cho Châu Phi đã bị cắt giảm và vai trò của Pháp tiếp tục suy giảm do chưa giải quyết dứt điểm được những cuộc khủng hoảng chính trị-quân sự đã kéo dài nhiều năm tại một số quốc gia châu Phi, đồng thời do Trung Quốc và Mỹ không ngừng gia tăng xâm nhập và tạo được ảnh hưởng đối với Châu Phi.

Với châu Á - Thái Bình Dương: Tiếp tục duy trì quan hệ cân bằng với các cường quốc như Nga, Nhật Bản. Chủ động đẩy mạnh quan hệ, đối thoại với một số nước có nền kinh tế mới nổi. Quan hệ với Trung Quốc đặc biệt được coi trọng do vị trí địa-chiến lược quốc tế ngày càng quan trọng, tiềm năng kinh tế dồi dào. Tuy nhiên hai nước còn có nhiều điểm bất đồng liên quan đến tỷ giá đồng nhân dân tệ và vấn đề nhân quyền tại Trung Quốc.

Với Liên Hợp Quốc (LHQ): Pháp đề cao vai trò của LHQ, ủng hộ mở rộng Hội đồng bảo an LHQ, tích cực tham gia các hoạt động can thiệp của LHQ trong các cuộc xung đột khu vực, cử quân đội tham gia lực lượng của LHQ. Pháp là nước có số quân đông nhất tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của LHQ (gần 10.000 người).

III. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Pháp

1. Quan hệ ngoại giao

Việt Nam và Pháp thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ ngày 12/4/1973.

Các giai đoạn phát triển:

- Giai đoạn 1975-1978: Sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam và Pháp tăng cường quan hệ nhiều mặt. Pháp bắt đầu hỗ trợ ta trong quá trình khôi phục đất nước. Đỉnh cao quan hệ là chuyến thăm Pháp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tháng 4/1977.
- Trong những năm 80, quan hệ hai nước bị ngưng đọng do vấn đề Campuchia. Trong khi Mỹ và các nước phương Tây thi hành chính sách cô lập Việt Nam, gây sức ép đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, Pháp giữ thái độ chùng mực.
- Từ năm 1989, quan hệ Việt-Pháp được cải thiện trở lại. Pháp đã đi đầu các nước phương Tây trong khai thông quan hệ với Việt Nam, xoá nợ cho Việt Nam, giúp Việt Nam giải quyết nợ với các nước chủ nợ thành viên CLB Paris.

Từ đó đến nay, Việt Nam và Pháp đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao.

Trao đổi đoàn:

- Về phía Pháp, đã có 3 chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao Pháp sang Việt Nam: Tổng thống Mitterrand 1993, Tổng thống Chirac năm 1997 và 2004; Thủ tướng Fillon tháng 11/2009.
- Về phía Việt Nam, Thủ tướng Võ Văn Kiệt năm 1993, Thủ tướng Phan Văn Khải năm 1998, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu năm 2000, Chủ tịch nước Trần Đức Lương năm 2002, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh năm 2005, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng năm 2007, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng 2013, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan năm 2014.

Hai nước có nhiều cơ chế hợp tác, đáng lưu ý có:

- Đối thoại chiến lược an ninh quốc phòng giữa 2 Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng Việt Nam và Pháp (cấp Vụ trưởng), do Bộ Ngoại giao chủ trì, họp thường kỳ hai năm một lần. Dự kiến kỳ họp lần thứ 5 sẽ diễn ra tại Việt Nam từ ngày 14-15/3/2012.
- Hội đồng cấp cao vì sự phát triển hợp tác kinh tế Việt - Pháp được thành lập năm 2005 theo sáng kiến của Tổng thống Pháp J. Chirac và Tổng bí thư Nông Đức Mạnh, có nhiệm vụ khuyến nghị các chính sách và giải pháp cải thiện môi trường doanh nghiệp nhằm tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước. Hàng năm, Hội đồng cấp cao do hai Thứ trưởng hai nước đồng chủ trì họp luân phiên tại hai nước (Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Quốc vụ khanh phụ trách Ngoại thương, Bộ Kinh tế Tài chính Pháp). Sau khi đổi mới thành cầu nối giữa doanh nghiệp hai nước, Hội đồng cấp cao đã tổ chức phiên họp lần 5 (11/2011) tổ chức tại Paris.
- Diễn đàn kinh tế tài chính Việt - Pháp được thành lập năm 2000, do Cơ quan hợp tác quốc tế Pháp thuộc Bộ Kinh tế Tài chính và Công nghiệp (ADETEF - Agence de coopération technique internationale du ministère de l'économie, des finances et de l'industrie français) và Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch - Đầu tư Việt Nam đồng tổ chức, là một diễn đàn đối thoại và trao đổi để đưa ra đề xuất và định hướng cho chính sách nhà nước. Hàng năm, khoá họp toàn thể của diễn đàn do Thứ trưởng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Chủ tịch Phái đoàn quy hoạch lãnh thổ và phát triển bền vững, Quốc hội Pháp đồng chủ trì. Khóa thứ 9 với chủ đề "Phát triển vùng ven đô" diễn ra trong năm 2012.

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Trong những năm gần đây, kim ngạch trao đổi thương mại Việt - Pháp tăng liên tục (khoảng 10-15%/năm), đưa Pháp trở thành một trong những bạn hàng lớn nhất của Việt Nam ở Tây Âu. Trong ba năm qua, thương mại hai chiều Việt Nam – Pháp luôn đạt trên 3 tỷ USD, riêng năm 2012 đạt mức cao nhất, trên 3,7 tỷ USD. Việt Nam luôn xuất siêu sang Pháp.

Quan hệ thương mại Việt Nam – Pháp giai đoạn 2010-2014

Dvt: 1.000 USD

Năm	VN xuất khẩu	VN nhập khẩu	Tổng kim ngạch hai chiều
2010	1.095.148	968.966	2.064.114
2011	1.658.884	1.204.967	2.863.851
2012	2.163.399	1.589.076	3.752.475
2013	2.203.641	996.891	3.200.532
2014	2.397.865	1.115.568	3.513.433

(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)

Việt Nam xuất khẩu vào Pháp các mặt hàng: thủy sản, rau quả, hạt điều, cà phê, hạt tiêu, gạo, bánh kẹo, ngũ cốc, chất dẻo, cao su, túi xách, sản phẩm mây tre, gỗ và sản phẩm gỗ, hàng dệt may, giày dép...

Việt Nam nhập khẩu từ Pháp chủ yếu là: dược phẩm, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, sản phẩm từ sắt thép, sản phẩm gỗ, hương liệu...

Các mặt hàng chủ yếu Việt Nam xuất khẩu sang Pháp Năm 2014 và Quý I năm 2015

STT	Mặt hàng chủ yếu	Trị giá (USD)	
		Năm 2014	Tháng 1-3/2015
1	Hàng thủy sản	141.611.144	25.501.716
2	Hàng rau quả	11.177.798	2.279.246
3	Hạt điều	20.533.793	3.271.706
4	Cà phê	87.210.951	22.865.579
5	Hạt tiêu	21.140.68	4.452.405
6	Gạo	1.781.478	169.581
7	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	15.287.062	2.737.795
8	Sản phẩm từ chất dẻo	44.124.369	10.410.453
9	Cao su	8.197.637	1.424.185
10	Sản phẩm từ cao su	4.946.367	1.080.149
11	Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	64.307.970	16.303.679
12	Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	7.572.953	1.452.132

13	Gỗ và sản phẩm gỗ	104.799.407	26.122.321
14	Hàng dệt, may	177.717.740	32.009.228
15	Giày dép các loại	253.365.094	77.474.472
16	Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày	12.122.229	2.985.133
17	Sản phẩm gốm, sứ	12.275.890	1.024.06
18	Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	34.134.390	8.251.775
19	Sản phẩm từ sắt thép	9.427.732	1.423.805
20	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	226.677.719	71.410.681
21	Điện thoại các loại và linh kiện	932.990.711	285.875.744
22	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	40.908.055	10.282.984
23	Dây điện và dây cáp điện	2.460.077	642.918
24	Phương tiện vận tải và phụ tùng	36.927.914	4.480.310
25	Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	11.378.295	2.332.489

**Các mặt hàng chủ yếu Việt Nam nhập khẩu từ Pháp
Năm 2014 và Quý I năm 2015**

STT	Mặt hàng chủ yếu	Trị giá (USD)	
		Năm 2014	Tháng 01-3/2015
1	Sữa và sản phẩm sữa	28.851.131	8.896.170
2	Chế phẩm thực phẩm khác	7.293.325	1.624.266
3	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	18.032.967	4.151.953
4	Nguyên phụ liệu thuốc lá	12.530.131	86.614
5	Quặng và khoáng sản khác	1.429.769	426.487
6	Hóa chất	28.310.525	6.376.446
7	Sản phẩm hóa chất	49.361.340	14.207.565
8	Nguyên phụ liệu dược phẩm	5.720.457	1.301.610
9	Dược phẩm	239.406.892	63.586.187
10	Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	28.938.552	7.536.568
11	Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	10.748.131	2.787.969
12	Chất dẻo nguyên liệu	11.780.830	2.352.966
13	Sản phẩm từ chất dẻo	7.596.367	1.650.159
14	Cao su	15.538.130	4.904.681
15	Sản phẩm từ cao su	4.452.323	828.541
16	Gỗ và sản phẩm gỗ	29.448.839	6.436.247
17	Giấy các loại	1.000.640	133.287
18	Vải các loại	7.048.343	1.512.795
19	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	6.899.536	1.542.932

Hồ sơ thị trường Pháp

20	Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	10.842.460	1.933.002
21	Sắt thép các loại	16.107.017	1.026.328
22	Sản phẩm từ sắt thép	31.349.819	3.337.196
23	Kim loại thường khác	6.563.603	509.366
24	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	10.264.611	46.910.861
25	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	159.411.980	63.496.899
26	Dây điện và dây cáp điện	2.560.245	434.831
27	Ô tô nguyên chiếc các loại	9.408.251	2.134.897
28	Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	168.695.158	9.234.092

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Hàng hoá của Việt Nam xuất khẩu sang Pháp tương đối phong phú và đa dạng. Dưới đây là một số mặt hàng có nhiều tiềm năng xuất khẩu sang Pháp:

Giày dép:

Nhu cầu tiêu thụ giày dép của Pháp khoảng 335 triệu đôi/năm (trung bình mỗi người Pháp dùng 5,22 đôi/năm). Ngoài số giày dép sản xuất trong nước, Pháp phải nhập khẩu 215 triệu đôi/năm tương đương 2,5 tỉ USD/năm. Hiện nay, giày dép của Việt Nam xuất khẩu vào Pháp và EU đang gặp bất lợi do bị áp thuế chống bán phá giá 10%. Mặc dù vậy, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang Pháp năm 2014 đạt 253 triệu USD, quý I năm 2015 đạt hơn 77 triệu USD.

Dệt may:

Pháp là một trong những nước nhập khẩu hàng dệt may lớn nhất của Việt Nam tại EU. Xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Pháp năm 2014 đạt gần 178 triệu USD. Quý I năm 2015 giá trị xuất khẩu đạt hơn 32 triệu USD.

Gỗ và các sản phẩm gỗ:

Hiện nay, tiềm năng xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam vào Pháp còn rất lớn. Xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Pháp trong năm 2014 đạt 105 triệu USD. Quý I năm 2015 đạt 26 triệu USD.

Thủy sản:

Pháp là nước nhập khẩu thủy sản lớn thứ 4 thế giới và thứ 2 trong EU. Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang Pháp mặt hàng cá phi lê đông lạnh, tôm đông lạnh và thủy sản đóng hộp với kim ngạch xuất khẩu năm 2014 đạt gần 142 triệu USD, quý I năm 2015 đạt 25,5 triệu USD.

Ngoài những mặt hàng trên, cà phê, cao su, gốm sứ và các sản phẩm đá quý cũng là những mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu sang thị trường Pháp tương đối lớn.

Khung pháp lý về thị trường Pháp đã mở hoàn toàn cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam. Tất cả hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam vào Pháp đều không bị áp hạn ngạch. Tuy nhiên, khi xuất khẩu sang thị trường này các doanh nghiệp cần chú ý: Mọi hàng hoá nhập khẩu của Pháp đều được quản lý bằng chính sách thương mại chung của EU, phải chịu giám sát của Hải quan và phải kê khai với hải quan bằng văn bản, trong đó ghi rõ giá trị thuế quan, xuất xứ hàng hoá và phân loại hàng hoá theo Biểu thuế quan: các nhóm hàng hoá bị hạn chế hoặc cấm nhập khẩu. Ngoài ra, trong những năm gần đây, thủy hải sản xuất khẩu của Việt Nam sang Châu Âu gặp vấn đề về chịu thuế chống bán phá giá.

3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển

3.1 Hợp tác đầu tư

Pháp đầu tư vào Việt Nam từ năm 1988. Tính đến 31/03/2015, Pháp đứng thứ 3 trong các nước châu Âu (sau British Virgin Islands & Hà Lan) và đứng thứ 15 trong tổng số 101 quốc gia và lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, với 429 dự án đầu tư còn hiệu lực, tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt hơn 3,383 tỷ USD. Đầu tư trực tiếp của Pháp tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: thông tin và truyền thông, dịch vụ, lĩnh vực sản xuất, phân phối điện, nước, điều hòa, công nghiệp và nông nghiệp, phân phối hàng hóa, giải trí, xây dựng và tài chính ngân hàng; phân bố tại 32 địa phương, dẫn đầu là Bà Rịa – Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Vốn đầu tư của Pháp chủ yếu theo hình thức liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, đầu tư 100% vốn nước ngoài, còn lại là các hình thức công ty cổ phần, BTO, BT và BOT. Quy mô trung bình của một dự án là 11,59 triệu USD/dự án (ở mức thấp so với bình quân chung là 15 triệu USD/dự án).

Một số dự án lớn Pháp đang triển khai tại Việt Nam là: (1) Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông và FCR Vietnam (chi nhánh của France Telecom tại Việt Nam), cấp phép năm 1997, đầu tư 615 triệu USD vào lĩnh vực dịch vụ viễn thông; (2) Dự án Công ty cổ phần Cảng Cái Mép, cấp phép năm 2008, do Terminal Link của Pháp đầu tư 520 triệu USD vào hoạt động dịch vụ khai thác cảng; (3) Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 2, cấp phép năm 2001, do Tập đoàn Điện lực Pháp (EDF) liên kết với Nhật Bản, với tổng vốn đầu tư là 480 triệu USD. Đặc biệt, Tập đoàn Hàng không Vũ trụ châu Âu (EADS) đang khảo sát xúc tiến đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp hàng không (lắp ráp linh kiện máy bay) tại Đà Nẵng.

Hiện có 3 doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Pháp: (1) Vietnam Airlines đầu tư 20 triệu euro vào dịch vụ bán vé máy bay và marketing; (2) FPT Corporation đầu tư 11 triệu euro kinh doanh phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin; (3) CMC softwares solutions đầu tư 100.000 euro vào lĩnh vực phần mềm và dịch vụ tin học..

3.2 Hợp tác phát triển

Hiện Pháp là nhà tài trợ châu Âu song phương ODA thứ ba cho Việt Nam (sau Đức và Áo). Tại Hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam cuối năm 2011, Pháp cam kết cấp 150 triệu USD cho Việt Nam cho năm 2012. Việt Nam đứng thứ 2 trong số các nước hưởng ODA của Pháp tại châu Á (sau Afghanistan). Việt Nam là một trong ít nước được hưởng cả

ba kênh viện trợ tài chính của Pháp là viện trợ phát triển chính thức từ ngân khố và cho vay ưu đãi từ Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và từ Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP).

Theo tinh thần Tài liệu khung về quan hệ đối tác Việt Nam – Pháp giai đoạn 2006-2010 (ký ngày 15/9/2006), Pháp ưu tiên hỗ trợ Việt Nam vào 5 lĩnh vực là xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển giao công nghệ, nông nghiệp, công nghiệp và tài chính. Đến nay, Pháp đã cấp cho Việt Nam vay ưu đãi với tổng số vốn đạt 2,2 tỷ euro. Trước đây, các dự án thường có mức vốn trung bình (tối đa 55 triệu euro/dự án). Nay Pháp cam kết mức vốn lớn tới 280 triệu euro/dự án và quan tâm nhiều đến các dự án hạ tầng quy mô lớn. Một số dự án trọng điểm là dự án vệ tinh nhỏ VNREDSAT1 (57,8 triệu euro), trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội (100 triệu euro), tàu điện ngầm Hà Nội (280 triệu euro)...

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với thị trường Pháp

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

1.1 Chứng từ nhập khẩu

Các mặt hàng nhập khẩu vào Pháp cần phải có những chứng từ sau:

Hoá đơn thương mại:

Hóa đơn thương mại cần có 3 bản. Không có mẫu hoá đơn quy định. Hoá đơn phải được cấp và ký bởi nhà xuất khẩu và gồm những nội dung sau:

- + Tên, địa chỉ người mua, người bán
- + Thông tin mô tả đầy đủ về hàng hóa
- + Số lượng
- + Các điều kiện bán hàng
- + Đơn giá và tổng giá bao gồm tất cả các chi phí theo giá CIF (Incoterm 90). Ví dụ: xếp hàng, vận chuyển, bảo hiểm, đóng gói, hoa hồng.)

Khi điền hoá đơn thương mại phải rất cẩn thận. Nếu trị giá ghi trên hóa đơn dưới trị giá thực tế thì sẽ bị phạt nặng; nếu ghi cao hơn trị giá thực tế thì phải nộp thêm tiền thuế. Nếu hàng bị trả lại vì bị lỗi thì người nhập khẩu sẽ không phải thanh toán.

Tất cả các bản hóa đơn đều phải khai như sau: "Chúng tôi xác nhận hàng hóa được ghi trên hóa đơn này được sản xuất tại.. và giá trị nêu dưới đây là đúng và phù hợp với các điều khoản và điều kiện của chúng tôi".

Vận đơn

Theo thông lệ thương mại bình thường. Vận đơn theo lệnh "To order bill" được chấp nhận.

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được yêu cầu đối với:

Hàng hóa được sản xuất ở các nước được hưởng thuế quan ưu đãi về nước xuất xứ của hàng hóa.

Nhiều loại mặt hàng dệt may, nước khoáng thiên nhiên, thảm len và rượu có sử dụng hương liệu trong chế biến.

Giấy chứng nhận đặc biệt

Gia súc, các sản phẩm từ động vật, thực vật và các sản phẩm từ thực vật phải có giấy chứng nhận y tế được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất xứ.

Thực vật và các loài cỏ (bao gồm cả các loại hạt) cần có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật bằng 3 thứ tiếng được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ và được Bộ Nông nghiệp Pháp chấp nhận.

Hoa quả tươi cần có giấy chứng nhận chất lượng và giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nêu rõ năm ngoài mức San Jose.

Hạt từ cây cỏ khô cần có giấy chứng nhận độ sạch

Giấy chứng nhận độ tuổi cần cho các sản phẩm nước giải khát có cồn

Các sản phẩm sắt và thép và sợi len đã chải phải có visa kỹ thuật trước khi nhập khẩu.

Giấy phép nhập khẩu

Việc nhập khẩu các mặt hàng sau phải có giấy phép nhập khẩu:

Sữa và các sản phẩm sữa

Phomat

Cá

Bột mỳ, lúa mạch, gạo và các loại thóc lúa khác

Một vài loại rau

Thép

Hàng dệt may

Gia súc, động vật và các bộ phận của nó

Vũ khí, đạn, chất nổ

Vật liệu phóng xạ và lò phản ứng hạt nhân

Phim

Tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ

Máy tính và phần mềm

Hoa và các loài thực vật có nguy cơ tuyệt chủng theo công ước CITES

Thực phẩm không dễ ôi thiu

Thuốc không kê đơn và có kê đơn

Mỹ phẩm

Các sản phẩm có chứa cồn

Dứa, chuối

Các mặt hàng cấm nhập khẩu

Tất cả các loại sợi Amiang

Chất L "tryptophane và các sản phẩm có thành phần nguyên liệu là L" tryptophane

Cá loài hồi đỏ Đại Tây Dương có xuất xứ từ Belize, Panama và Honduras

Thịt thú như sơn dương (*Rupicapra Rupicapra*), thỏ (*Lepus Timidus*), con Marmot (*Marmota Marmota*)

Các loại tảo cao su có hình dáng giống với sản phẩm thức ăn có thể dễ tiêu hoá

Cặp nhiệt độ y tế có chứa thủy ngân dùng cho người

Màng cứng (bọc ngoài não và tủy sống và nằm ở mặt trong hộp sọ

Ngọc trai giả có phủ lớp bột muối chì

Hàng giả

Cây gai dầu bạc hà

Quần áo ngủ và Pijama được làm từ sợi nhân tạo không chống cháy

Silicon dùng để phẫu thuật thẩm mỹ

Trò chơi và đồ chơi có chứa sunfat đồng

Các mặt hàng có lưỡi kim loại mỏng được đựng trong các loại vỏ bằng nhựa, giấy hoặc sợi.

Bộ điều khiển ánh sáng chứa chất phóng xạ

Thịt bò có hooc mon của Mỹ

Chất kích thích sử dụng trong thể thao (Doping)

Melatoni

Các sản phẩm làm ảnh hưởng tới tâm thần

Các sản phẩm có chứa muối chì và niken

Tem và các bộ sưu tầm

Viagra và các loại vitamin
Chất khử nước

Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu

Xác người, các cơ quan và bộ phận cơ thể người, phôi người và động vật, hài cốt người hoặc đã thiêu hoặc chưa được mai táng.

Chất nổ

Súng cầm tay, vũ khí các loại và các bộ phận có liên quan.

Thực phẩm và đồ uống dễ hỏng được bảo quản lạnh hoặc dưới sự kiểm soát của môi trường khác.

Động vật sống (bao gồm cả côn trùng) ngoại trừ thông qua tổ chuyên trách về động vật sống (1.800.405.9052).

Thực vật và nguyên liệu thực vật gồm cả hoa.

Sổ sổ và các thiết bị đánh bạc bị cấm tại tỉnh, địa phương.

Tiền (tiền xu, tiền mặt, ngoại tệ, tiền giấy và các hình thức có thể quy đổi sang tiền mặt như trái phiếu, công trái và séc).

Xu, tem sưu tập.

Tài liệu, sách báo khiêu dâm.

Chất thải nguy hiểm bao gồm hoặc không hạn chế tới như kim tiêm hoặc ống tiêm đã qua sử dụng hoặc chất thải y tế khác.

Hàng hoá có thể gây nguy hại, trở ngại tới thiết bị, con người hoặc các hàng hoá khác.

Hàng hoá bị cấm vận chuyển, nhập khẩu hoặc xuất khẩu.

Hàng hoá có giá trị vượt quá giá trị cho phép tại hải quan nơi tới.

Hàng hóa nguy hiểm ngoại trừ được phép của Cơ quan quản lý hàng hoá nguy hiểm.

Động vật chết đã xử lý hoặc chưa qua xử lý gồm cả côn trùng và vật nuôi.

Bao gói ướt, dò rỉ hoặc bốc mùi.

1.4 Tạm nhập

Tạm nhập: bao gồm các vật đã qua sửa chữa hoặc để sửa chữa.

Không được nhập khẩu vào Pháp qua dịch vụ IP của Fedex đối với các đồ vật và hàng hoá sau: đồ ký gửi tạm nhập theo giấy thông hành, hàng trưng bày, tri ền lãm, sửa chữa, hàng sát nhập với các đồ vật khác và hàng nhập khẩu để gia công thêm và tái xuất. Các đồ vật này yêu cầu phải qua thông quan và gia công đặc biệt chứ không được chuyển theo đường hàng không. Việc trì hoãn có thể xảy ra tại cửa thông quan đối với việc vận chuyển loại hàng hoá này.

Giấy phép tạm nhập ATA là một loại giấy phép hải quan quốc tế đặc biệt được dùng để đơn giản hoá và giảm bớt rắc rối về thủ tục nhập cảnh cho hàng hóa mà chỉ nhập cảnh vào các nước không quá một năm. "ATA" là viết tắt các chữ cái đầu của từ tiếng Pháp và Tiếng Anh "Admission Temporaire/ Temporary Admission" Tạm nhập. Cơ quan hải quan Pháp chấp nhận giấy phép tạm nhập này như một bằng chứng đảm bảo rằng tất cả các khoản thuế nhập khẩu và thuế khác sẽ được trả nếu như bất kỳ loại hàng hóa nào được cấp phép mà không tái xuất khi hết thời gian cho phép. Giấy phép tạm nhập này có thể được dùng cho các hàng mẫu trong thương mại, thiết bị chuyên ngành và hàng hóa mang dự hội chợ và triển lãm.

1.5 Nhập khẩu hàng mẫu

Tất cả hàng hoá dùng làm hàng mẫu phải được đánh dấu đúng cách (cắt, xén hoặc đánh dấu) để được hưởng miễn thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng. Hàng mẫu nhập khẩu vào Pháp nếu không đáp ứng được yêu cầu hợp lệ về chứng từ và đánh dấu thì sẽ phải chịu thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng.

Hàng mẫu nhập khẩu có giá trị thương mại thuộc sở hữu cá nhân nước ngoài cũng có thể được miễn phí hải quan. Phí bảo hiểm hàng hoá là 10% được tính trong phần chịu thuế nhập khẩu. Thời gian hàng mẫu được phép lưu lại tại Pháp lên đến 1 năm. Hàng hoá thuộc loại này không được phép bán để sử dụng (ngoại trừ dùng cho mục đích giảng giải, thuyết minh) hoặc dùng dưới hình thức trả thù lao.

2. Chính sách thuế và thuế suất

2.1 Thuế nhập khẩu

Pháp áp dụng biểu thuế quan chung (CET) đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước khác.

Ngoài ra, cộng đồng Châu Âu đã thiết lập hệ thống thông tin thuế ràng buộc (BTI) như một công cụ để phân loại thuế quan cho các loại hàng hóa xuất nhập khẩu. Trước khi xuất khẩu hàng hóa vào Pháp, bạn có thể tham khảo trên trang web của Hải quan Pháp.

Các vấn đề về thuế nhập khẩu

Các nước thành viên của EU đã thiết lập hệ thống thuế quan chung (TARIC), trong đó qui định các mức thuế suất áp dụng đối với hàng nhập khẩu từ các nước ngoài EU. TARIC được xây dựng theo Công ước Rome năm 1958. Vòng đàm phán Uruguay đã khẳng định thêm chương trình Thị trường chung. Chương trình này nhằm củng cố một thị trường Châu Âu hợp nhất hơn là phát triển những định hướng chính sách mới (đã có những chính sách song phương, khu vực và đa phương).

Các loại thuế đánh vào hàng nhập khẩu từ những nước ngoài EU là rất ít. Hầu hết các nguyên liệu thô được miễn thuế hoặc chịu mức thuế thấp, phần lớn các mặt hàng công nghiệp được áp dụng mức thuế từ 5 đến 17%. Hầu hết các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu áp dụng theo Chính sách nông nghiệp chung (Common Agricultural Policy - CAP), chính sách này đề cập đến nhiều loại hàng để áp dụng nhiều mức thuế khác nhau nhằm cân bằng giá của hàng nhập khẩu với những hàng hóa cùng loại được sản xuất ở EU. Các sản phẩm nông nghiệp được quy định rất nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn của EU và Pháp.

Pháp và các nước thành viên EU khác có một hệ thống các hiệp định thương mại song phương và khu vực. EU đã tham gia các hiệp định liên minh thuế quan (cùng với Thổ Nhĩ Kỳ, Cyprus, Andorra và Malta) và 26 hiệp định thương mại tự do theo Điều 24 Hiệp định GATT hoặc Điều 5 Hiệp định GATS. Pháp đã ký các hiệp định thương mại tự do và có các loại hiệp định thương mại ưu đãi với Na Uy, Ai xlen, Thụy Điển, Liechtenstein, Hungary, Ba Lan, Cộng hòa Czech, Slovakia, Bungari, Rumani, Estonia, Latvia, Lithuania, Slovenia, Israel, Chính quyền Palestin, Tuynizi, Maroc, Jordan, Ai Cập, Li băng, Syri và Angiêri. Các hiệp định thương mại tự do với Mexico và Nam Phi được ký kết vào năm 1999. EU đưa ra

ưu đãi thuế quan đơn phương cho thị trường của họ ở các nước ACP (Các nước đang phát triển thuộc Châu Phi, vùng Caribe và Thái Bình Dương) theo Hiệp định Cotonou và đối với các nước đang phát triển khác theo chế độ thuế quan ưu đãi phổ cập (GSP).

Để xuất khẩu các sản phẩm thực phẩm chế biến sẵn sang Pháp, công ty xuất khẩu phải xem xét những quy định hạn chế đối với việc thâm nhập thị trường và luật về thực phẩm. Hầu hết các sản phẩm đã chế biến vào thị trường Châu Âu và Pháp đều chịu thêm phí nhập khẩu được tính trên tỷ lệ phần trăm lượng đường, độ béo của sữa, lượng protein của sữa và lượng tinh bột có trong sản phẩm. Các mức phí nhập khẩu này làm cho các sản phẩm nhập khẩu chế biến sẵn không còn tính cạnh tranh trên thị trường Châu Âu. Các nhà xuất khẩu quan tâm đến lĩnh vực này phải liên hệ với Cơ quan của Bộ Nông nghiệp để cập nhật thông tin.

Hệ thống thuế quan của EU được dựa trên Danh pháp Hội đồng Hợp tác Thuế quan (CCCN). Danh pháp này tuân theo Hệ thống Thuế quan Hải hòa. Hệ thống này nhằm tạo cơ chế phân loại các mức thuế suất tiêu chuẩn đối với tất cả các sản phẩm nhập khẩu và xuất khẩu trên toàn thế giới. Nông nghiệp có mức thuế suất nhập khẩu cao để duy trì một cơ chế nghiêm ngặt đối với những loại nông sản chế biến và thịt được chấp nhận ở thị trường EU. Thịt bò sử dụng hoóc- môn vẫn bị cấm tại EU mặc dù WTO cho rằng việc cấm này là vi phạm các hiệp định thương mại quốc tế. Trong vài năm tới, các mặt hàng công nghiệp nhập khẩu vào Pháp sẽ giảm ở mức trung bình khoảng 3%.

2.2 Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng (VAT) là loại thuế tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ do người tiêu dùng trả. Thuế VAT của Pháp được tính theo giá CIF của hàng hóa được nhập khẩu cộng với tất cả các loại thuế đã trả. Hàng hóa đến Pháp theo mục đích tái xuất sang một nước EU khác có thể không phải chịu thuế nhập khẩu hoặc thuế VAT tại Pháp.

Ngày 1/4/2000, mức thuế VAT chuẩn của Pháp đối với hàng hóa và dịch vụ giảm từ 20,6% xuống còn 19,6%. Mức thuế VAT thấp hơn được áp dụng cho nhiều sản phẩm. Mức thuế 5,5% được áp dụng cho hàng thực phẩm, một vài sản phẩm nông nghiệp, y tế (5,5% hoặc 2,5%), sách, dịch vụ khách sạn, dịch vụ giao thông công cộng, báo và tạp chí (5,5% hoặc 2,1%) và một số loại sản phẩm giải trí.

Các nhà kinh doanh chỉ chịu trách nhiệm thu thuế đối với hàng hóa bán ra. Nhà cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ sẽ xuất hoá đơn cho khách hàng của họ theo giá bán cộng thêm thuế VAT theo mức được áp dụng. Nhà cung cấp thu tổng hai khoản và trừ đi thuế VAT đầu vào từ tổng số thuế VAT họ thu được và theo kỳ sẽ nộp phần chênh lệch thuế cho cơ quan thuế. Nếu thuế VAT được trả cho việc mua hàng hóa cao hơn so với thuế VAT thu được từ việc bán hàng, mức hoàn thuế chênh lệch sẽ được trả cho nhà kinh doanh trên cơ sở đơn đề nghị hoàn thuế của họ.

Hàng xuất khẩu và một số dịch vụ như ngân hàng, giao dịch bảo hiểm và tài chính, giảng dạy và một số hoạt động thuê bất động sản được miễn thuế VAT.

Thuế VAT thu bởi nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài ở Pháp.

Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài ở Pháp thu thuế VAT từ khách hàng của họ ở nước ngoài theo tính chất dịch vụ và địa điểm kinh doanh của họ.

Trách nhiệm đối với thuế VAT của các công ty nước ngoài ở Pháp

Một công ty phải nộp thuế VAT ở Pháp khi công ty đó được thành lập lâu dài ở Pháp hoặc có các hoạt động trong phạm vi chịu thuế VAT của Pháp.

Những hoạt động này bao gồm các hoạt động thương mại từ Pháp hoặc theo điều khoản cung cấp dịch vụ tại Pháp, bất kể là hoạt động cần thiết hay bổ sung cho hoạt động kinh doanh chính. Nếu công ty này không có văn phòng đại diện thì công ty phải ủy quyền cho một đại diện tài chính.

Thuế VAT phải trả khi nào?

Thuế VAT đối với hàng bán ra được khai và trả vào tháng tiếp sau tháng xuất hoá đơn và giao hàng cho người mua. Đối với dịch vụ thì việc trả thuế được thực hiện vào tháng tiếp sau tháng nhận được tiền thanh toán của người mua. Các khoản thanh toán trả trước cũng theo nguyên tắc trên.

2.3. Thuế thu nhập

Quy định về các mức thuế thu nhập cá nhân ở Pháp như sau:

Mức thu nhập (Euro)	Mức thuế (%)
0 – 5.875	0
5.875 – 11.720	5,5
11.720 – 26.030	14
26.030 – 69.738	30
>69.738	40

Thuế thu nhập doanh nghiệp ở Pháp hiện áp dụng ở mức tiêu chuẩn là 33,33%. Các doanh nghiệp có doanh thu trên 763.000 euro phải nộp thêm các khoản đóng góp an ninh xã hội là 3,3%.

3. Quy định về bao gói nhãn mác

Mỗi nước EU (trong đó có Pháp) đều hội nhập những quy định của khối EU vào hệ thống pháp lý của nước mình. Do đó rất nhiều luật về nhãn mác vẫn đang trong giai đoạn xây dựng. Cần theo dõi kỹ các quy định và tiêu chuẩn nhãn mác của EU.

Chi thị 0118 của EU có hiệu lực vào tháng 10 năm 2002, đưa ra một khung pháp lý chung cho việc phê duyệt các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm được nuôi trồng bằng công nghệ sinh học. Để hoàn thiện được khung pháp lý này EU đang chuẩn bị một luật mới về "thức ăn và thực phẩm mới lạ" và "khả năng tìm thấy dấu hiệu và nhãn mác". Luật này sẽ thiết lập những quy định để kiểm soát việc đưa các sản phẩm này ra thị trường. Một vài yêu cầu trong luật dự kiến này lại cho thấy là không thể thực hiện được và không liên quan đến việc bảo vệ những nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường và sức khoẻ.

Đối với các sản phẩm nông nghiệp, Văn phòng Nông nghiệp có một danh sách cập nhật các quy định về bao gói nhãn mác cũng như các yêu cầu dựa trên mỗi sản phẩm.

Ở Pháp, nhãn mác đóng vai trò ngày càng cung cấp nhiều thông tin và mang tính quảng cáo.

Các yêu cầu cơ bản về nhãn mác: Mặc dù nhiều quy định về nhãn mác là những phần có liên quan theo lĩnh vực ngành hàng nhưng những thông tin sau đây là những yêu cầu chung đối với tất cả các loại hàng hóa:

Xuất xứ: ghi nước xuất xứ

Ngôn ngữ: Nhãn mác phải được viết bằng tiếng Pháp. Luật quốc tế hoặc luật của Pháp quy định những từ nước ngoài và tên viết tắt. Chữ viết phải rõ ràng và không mang tính quảng cáo.

Tên hàng: nêu đó là sản phẩm gì. Ví dụ: "dầu ôliu"

Nhãn hiệu / thương hiệu: Tất cả các biểu tượng hay nhãn hiệu liên quan đến sản phẩm phải được ghi ở phía ngoài của bao gói, nhãn mác sản phẩm và trên nắp hoặc phía trên bao gói, tùy từng trường hợp. Nhà sản xuất chỉ được sử dụng nhãn hiệu và thương hiệu đã được đăng ký.

Thành phần: liệt kê tất cả các nguyên liệu hay thành phần cấu tạo nên sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng: giải thích rõ cách sử dụng sản phẩm.

Yêu cầu về ngày tháng: bao gồm ngày sản xuất, hạn sử dụng đối với những sản phẩm dễ ôi thiu và đề xuất thời hạn sử dụng tốt nhất cho các sản phẩm thực phẩm đóng hộp và đông lạnh.

Chất lượng: Ví dụ: "làm bằng tay" trên các sản phẩm da.

Liệt kê các chất phụ gia, bảo quản hay màu sắc đã sử dụng

Tên/ địa chỉ nhà sản xuất hoặc người bán hàng

Qui cách: Nhãn mác phải cung cấp cho người tiêu dùng những hạn chế đặc biệt của sản phẩm hoặc các điều kiện bán hàng.

Giá: giá (bao gồm tất cả các loại thuế) phải được ghi trên tất cả các mặt hàng trước khi đóng hộp trừ khi hàng hóa được bán qua thư.

Nhãn có giá ghi cùng mã vạch (GENCOD): Các cửa hàng ngày càng sử dụng hệ thống này để đẩy nhanh việc thanh toán tại quầy thu ngân. GENCOD, Hệ thống nhãn có giá ghi cùng mã vạch của Pháp thường được sử dụng đối với các sản phẩm có đơn giá thấp và nhanh thu hồi vốn, cũng như các sản phẩm thực phẩm và không phải thực phẩm yêu cầu ghi giá riêng lẻ do giá trị, đặc tính hay cách trình bày.

Tên nhà nhập khẩu hoặc bán hàng trong khối EU

Số lô hoặc số đợt sản xuất của nhà sản xuất

Thông tin về dinh dưỡng

Liệt kê các nguyên liệu và trọng lượng theo hệ mét

Nhãn mác chất lượng và sinh thái: tại Pháp sử dụng nhiều nhãn mác và tem chất lượng hơn các nước Châu Âu khác. Mặc dù các nhãn mác này cung cấp cho người tiêu dùng thêm nhiều thông tin nhưng không bắt buộc.

Nhãn chất lượng: có hai loại giấy chứng nhận chất lượng của Pháp:

- Giấy chứng nhận được cấp bởi các hiệp hội ngành hàng.

- Giấy chứng nhận được cấp bởi Cục Môi trường Pháp (AFNOR), cơ quan này quản lý Nhãn hiệu NF, nhãn hiệu được quan tâm cao và ưa chuộng của Pháp, giấy chứng nhận này chứng nhận rằng sản phẩm là phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn được áp dụng tại Pháp.

Nhãn mác môi trường: AFNOR cũng cấp nhãn mác "Môi trường NF - NF Environment", nhãn mác này chứng nhận một sản phẩm cụ thể nào đó thỏa mãn các tiêu chí về môi trường để đủ chất lượng được cấp nhãn mác NF. Nhãn mác này cấp cho mọi loại hàng hóa. Hiện nay, một nhãn mác môi trường có thể được cấp cho các sản phẩm sơn, dầu nhớt, túi rác và các hoá chất dùng cho gia đình, thiết bị làm nóng, mỹ phẩm, vật liệu cách điện và giấy.

Các nước thành viên của EU hiện nay đang xây dựng nhãn mác sinh thái của Châu Âu, nhãn mác này chứng nhận hàng hóa qua Châu Âu không ảnh hưởng tới môi trường. AFNOR là cơ quan cấp nhãn hiệu sinh thái cho các sản phẩm được sản xuất, lần đầu tiếp thị hoặc được nhập khẩu vào Pháp. Tiêu chí nhãn hiệu sinh thái của EU đã được công nhận và phát hành cho 12 loại hàng hóa tiêu dùng: máy giặt, máy rửa bát, máy cải tạo đất, sản phẩm giấy ăn, bột giặt, bóng đèn tròn, sơn và vecni, ga trải giường và áo sơ mi, giấy photo và tủ lạnh.

Theo Các quy định của EU số 49/2000 và 50/2000, các sản phẩm đóng hộp có chứa thành phần GMO, phụ gia và hương liệu phải có nhãn mác ghi rõ việc chứa các thành phần đó khi GMO chiếm trên 1% lượng sản phẩm..

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Đối với chó, mèo và chồn sương, mỗi gia đình chỉ giới hạn ở 5 con. Mỗi loài động vật ít nhất phải 3 tháng tuổi (hoặc phải kèm theo mẹ của vật nuôi). Vì mục đích nhận dạng nên yêu cầu phải gắn một vi mạch điện tử (tiêu chuẩn ISO 11784/11785) hoặc một hình xăm. Nếu tiêu chuẩn của vi mạch khác nhau thì bạn phải mang máy quét của mình đi để đọc mã trên vi mạch. Mỗi một động vật đều phải tiêm phòng dại (nếu là lần tiêm vắc xin phòng dại đầu tiên thì phải đợi 30 ngày trước khi khởi hành). Ngoài ra cũng yêu cầu một giấy chứng nhận y tế từ bác sỹ thú y trong vòng 5 ngày trước ngày khởi hành (bao gồm tới Pháp và từ Pháp đi). Giấy chứng nhận y tế sẽ có hiệu lực trong vòng 4 tháng sau ngày bác sỹ thú y ký (do USDA công nhận) hoặc có sự xác nhận bởi cơ quan chức năng.

Có thể yêu cầu một hộ chiếu vệ sinh thực vật của Châu Âu cho một số thực vật mang bệnh và ký sinh trùng. Để có thông tin chi tiết xin liên hệ Cục môi trường, thực phẩm và vụ nông thôn (Department for Environment, Food and Rural Affairs).

Phải kiểm tra xem thực vật bạn mang theo có thuộc một loài có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng không (theo quy định của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật có nguy cơ bị đe dọa - CITES).

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ bởi bằng sáng chế, tên thương mại, mẫu mã, kiểu dáng và sở hữu về nghệ thuật, văn học được bảo hộ bằng bản quyền. Hiệp định Pari và hiệp ước Washington bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ở Pháp.

Có 3 loại bằng sáng chế: bằng sáng chế, bằng sáng chế bổ sung và giấy chứng nhận đổi mới tiện ích. Bằng sáng chế bao gồm tất cả các phát minh trái lại bằng sáng chế bổ sung chỉ bao gồm sự bổ sung vào phát minh. Giấy chứng nhận tiện ích bao gồm tất cả các phát minh ngoại trừ phát minh về tính chất của dược phẩm. Phát minh phải có một ứng dụng trong nông nghiệp hoặc công nghiệp và có một đặc điểm đổi mới. Để đăng ký bằng sáng chế phải làm việc với Viện sở hữu trí tuệ quốc gia (National Institute of the Intellectual Property - INPI) và viện này tiến hành nghiên cứu và đăng ký. Các bằng sáng chế của Châu Âu cũng có thể được bảo hộ ở Pháp. Ghi vào sổ đăng ký ở Pháp thì phải có địa chỉ ở Pháp. Giấy chứng nhận tiện ích cũng có thể được cấp bởi INPI.

Bảo hộ tên thương mại được tiến hành với sản phẩm và dịch vụ. Tên thương mại công nhận và bảo hộ các chỉ thị dùng để phân biệt một sản phẩm hoặc một dịch vụ với một sản phẩm hoặc một dịch vụ khác. Trên thương mại có thể ghi và chỉ ra bằng nhãn. Nó có thể là âm thanh và phải được nhận thấy bằng hình dáng và âm thanh và phải mang tính đổi mới. Thời hạn của loại nhãn này thường là 10 năm và được đổi mới 10 năm một lần. Đơn đăng ký phải được tiến hành với INPI.

Kiểu dáng và mẫu mã mang các đặc điểm sau: hình vẽ là một tập hợp các đặc điểm và màu sắc trên một bề mặt hoặc một mẫu mã. Tất cả các mẫu mã là những sáng tạo. Cả kiểu dáng và mẫu mã phải có một đặc điểm mới. Thời hạn bảo hộ là 25 năm. Quyền sở hữu độc quyền được cấp thông qua sự sáng tạo.

Bản quyền bao gồm các tác phẩm nghệ thuật, văn học và phần mềm. Ngôn ngữ dùng để biểu đạt một ý tưởng phải là ngôn ngữ gốc. Thời hạn bảo hộ là 55 năm sau khi tác giả qua đời với hai ngoại lệ sau: bản quyền âm nhạc có giá trị trong thời hạn 70 năm sau khi tác giả qua đời và bản quyền liên quan tới phần mềm có giá trị trong thời hạn 25 năm sau khi tác giả viết ra. Các quyền về nghệ thuật và văn học cũng tự động được bảo hộ một khi mà chúng được tạo ra dưới hình thức hữu hình. Việc ghi lại các sáng tác nên được tiến hành với Nghiệp đoàn quốc gia các tác giả và nhà soạn nhạc (SNAC), Hội các tác giả và nhà soạn kịch (SACD), Hội nhân văn (SGDL), Hội các tác giả thông tin đại chúng (SCAM).

6. Khu vực tự do thương mại

Pháp tuân theo tất cả các quy tắc và sắp xếp của khu vực tự do thương mại EU. Điều này cho phép các nước thành viên định rõ các phần lãnh thổ hải quan của mình như các khu vực tự do thương mại và kho hải quan. Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý các khu vực này là Direction Generale des Douanes et Droits Indirects (các phòng hải quan của Pháp). Có thể xem thông tin chi tiết tại [http:// www.finances.gouv.fr/douanes/](http://www.finances.gouv.fr/douanes/)

7. Qui định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá, dịch vụ

Ở Pháp, các sản phẩm được kiểm tra và chứng nhận ở nước ngoài có thể vẫn bị kiểm tra và chứng nhận lại theo qui định của EU vì EU có các quy định khác đối với bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng cũng như môi trường.

Các tiêu chuẩn của EU được xây dựng trong những năm gần đây được áp dụng tại tất cả 27 nước thành viên EU (bao gồm cả Pháp) và các nước thuộc Khu vực kinh tế Châu Âu. Hệ

thống tiêu chuẩn chung của các nước thành viên EU tạo điều kiện cho các sản phẩm xâm nhập thị trường của các nước này một cách thuận lợi. Lưu ý rằng các qui định và tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau có thể trở thành rào cản thương mại nếu tiêu chuẩn của nước xuất khẩu khác các tiêu chuẩn của EU.

8. Văn hóa kinh doanh

Tập quán kinh doanh

Không ngạc nhiên khi ở một nước nổi tiếng về công nghiệp thời trang thì cách ăn mặc là rất quan trọng trong kinh doanh. Đối với nam giới, trang phục công sở và đồng phục công ty theo nghi thức gồm com lê và cà vạt. Tuy nhiên đối với phụ nữ thì có thể mặc áo sơ mi thời trang. Nhìn chung khi kinh doanh ở Pháp nên biết:

Đặc điểm quan trọng trong ứng xử của các doanh nghiệp Pháp là tính lịch sự và nghi thức

Mặc dù rất nhiều người kinh doanh ở Pháp nói tiếng Anh, nhưng sẽ thuận lợi hơn rất nhiều nếu có thể trao đổi bằng tiếng Pháp khi giao dịch

Phải chắc chắn người mà mình sẽ giao dịch là một người thành thạo tiếng Anh hoặc là phải có người phiên dịch. Người Pháp rất trịnh trọng trong giao dịch và nhìn chung không chấp nhận sự tiếp cận cứng nhắc

Chức danh (Tiến sĩ, Giáo sư...) nên dùng cả trong thư từ và trong các cuộc gặp mặt trực tiếp – liên hệ công việc không chỉ giới thiệu bình thường họ tên cơ bản.

Bắt tay và chào hỏi là tập tục khi gặp gỡ, khi vào hay khi rời cuộc họp.

Hợp đồng nên chặt chẽ, kỹ lưỡng và ngắn gọn.

Không xếp lịch các cuộc họp công việc vào tháng 8 (thời gian nghỉ hè) hoặc các ngày lễ.

Tôn trọng lịch hẹn gặp là rất quan trọng, kèm theo việc nhắc nhở bằng thư hoặc fax

Bữa trưa là một phần trong ngày và thảo luận công việc trong suốt bữa ăn là phổ biến.

Một số phong tục, tập quán khác cần lưu ý:

Luôn lịch sự, thường xuyên nói làm ơn và cảm ơn nhiều bằng tiếng Pháp

Cố gắng nói một vài từ tiếng Pháp

Không nên hét lên để cố gắng làm cho một ai đó hiểu mình

Bày tỏ sự tôn trọng khi vào và rời khỏi cửa hàng

Không nên buồn khi ai đó không mỉm cười lại với bạn

Hãy bắt tay tất cả mọi người nhưng nhớ một điều rằng (hôn lên má, 2 lần nếu ở Pari, 3 lần ở các khu vực khác) chỉ áp dụng hình thức hôn với người mà mình quen biết

Thuật ngữ “madam”, “mademoiselle” và “monsieur” được sử dụng rộng rãi hơn nhiều so với các từ tương đương bằng tiếng Anh. Ngôi thứ hai trong tiếng Pháp có dạng “vous” và “tu”

Về khía cạnh công việc, nên luôn luôn sử dụng dạng lịch sự “vous” hơn là “tu”

Nên tới đúng giờ đối với các cuộc gặp mặt bàn công việc hoặc nếu bạn đặt trước chỗ ở một nhà hàng. Nhưng trường hợp bạn được mời dự bữa tối, nên đến muộn để tỏ phép lịch sự nhưng không nên quá muộn - khoảng 8:30 tối nếu được mời lúc 8 giờ tối - và nên mang theo hoa để tặng bà chủ nhà

Người Pháp thường ăn mặc lịch sự nhưng không quá trang trọng.

V. Đánh giá tiềm năng thị trường Pháp

Quan hệ thương mại Việt Nam - Pháp đang liên tục phát triển theo hướng có lợi cho Việt Nam và xu hướng này sẽ còn tiếp tục trong thời gian tới nhờ cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam (chủ yếu là hàng tiêu dùng thiết yếu) phù hợp với phân khúc thị trường tầm trung và thấp tại Pháp.

Pháp được nhận định là một trong những thị trường đầy tiềm năng cho hàng hóa của các nước xuất khẩu bởi lẽ nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của Pháp tiếp tục tăng trong thời gian gần đây, mặc dù tổng nhu cầu tiêu dùng xã hội không tăng, thậm chí giảm trong thời kỳ kinh tế khó khăn. Nguyên nhân của hiện tượng này là do nhiều loại hàng nhập khẩu có giá bán rẻ hơn so với sản phẩm cùng loại sản xuất tại Pháp. Trong số đó, các mặt hàng tiêu dùng như đồ gia dụng, may mặc, giày dép, điện tử (chủ yếu là điện thoại di động), dụng cụ kim khí có mức tiêu thụ tăng lớn. Các sản phẩm Việt Nam cùng loại tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng khá tại thị trường Pháp.

Mặc dù có nhiều tiềm năng nhưng thực tế, xuất khẩu từ Việt Nam sang Pháp còn chưa tương xứng với tiềm năng. Cơ hội cho hàng hóa Việt Nam sang Pháp còn rất lớn khi thị phần sản phẩm “Made in Việt Nam” tại Pháp còn rất nhỏ (trên dưới 2%) trừ giày dép (gần 10%) trên tổng nhu cầu thị trường. Vì vậy, để chiếm lĩnh tốt hơn thị trường Pháp, doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng bao bì, bảo đảm nguồn cung ổn định, đồng thời tham gia đều đặn các hội chợ chuyên ngành tại Pháp để xây dựng, phát triển quan hệ bạn hàng với các nhà nhập khẩu và các nhà môi giới. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam có thể mời chuyên gia kiểm soát chất lượng sản phẩm và công nhân lành nghề của Pháp đến Việt Nam làm việc theo hợp đồng có thời hạn, để vừa nâng cao chất lượng sản phẩm vừa thông qua họ marketing các sản phẩm tại thị trường Pháp.

Để gia tăng sự hiện diện của hàng Việt tại Pháp, xúc tiến thương mại là một trong những hoạt động không thể thiếu. Thời gian tới, để hoạt động này thu được nhiều thành công hơn nữa, về truyền thông, cần mở rộng việc quảng bá sản phẩm và thương hiệu Việt Nam tới cộng đồng doanh nghiệp Pháp. Bên cạnh đó, các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia nên ưu tiên phân bổ ngân sách cho các mặt hàng còn nhiều tiềm năng như nông, thủy sản, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ...

Pháp là cửa ngõ cho sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang các nước khác trong khu vực liên minh Châu Âu. Các mặt hàng hạt điều, hồ tiêu, cà phê, may mặc, đồ gốm sứ, đồ mây tre cói thảm, cao su, dây điện và cáp điện... có thể xuất khẩu được nhiều hơn sang Pháp nếu doanh nghiệp có chiến lược tiếp cận thị trường phù hợp.

Một số mặt hàng xuất khẩu tiềm năng

Trong khối EU, Pháp là thị trường nhập khẩu mực, bạch tuộc lớn thứ tư và có giá nhập khẩu cao nhất. Trong 3 năm gần đây các doanh nghiệp mực, bạch tuộc Việt Nam đã đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này. Thời gian tới, xuất khẩu mực bạch tuộc sang Pháp được nhận định vẫn còn nhiều tiềm năng. Được đánh giá là một trong những thị trường ưa chuộng nhập khẩu sản phẩm thủy sản cao cấp, với mức tiêu thụ bình quân đầu người khoảng 34 kg/năm,

sản xuất và khai thác thủy sản trong nước không đáp ứng nổi nhu cầu tiêu thụ. Trong 5 năm trở lại đây, Pháp liên tục đẩy mạnh nhập khẩu với giá trị nhập khẩu tăng trung bình hàng năm từ 6,75-12%. Vấn đề giá cả không còn là ưu tiên quan trọng nhất của khách hàng Pháp trong thời gian qua, cung ứng ổn định các sản phẩm chế biến, giá trị gia tăng, chất lượng tốt mới là mối lưu tâm của thị trường này. Đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu đó thì Pháp vẫn là thị trường nhập khẩu tiềm năng trong tương lai của các doanh nghiệp châu Á, trong đó có Việt Nam.

Pháp là thị trường tiêu thụ cà phê lớn với hàng chục triệu người tiêu dùng bản địa và khách du lịch có nhu cầu uống cà phê hàng ngày, ngoài ra còn phải kể đến một lượng đáng kể cà phê được tái xuất sang các nước. Cà phê giữ một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Pháp, là sản phẩm nhập khẩu lớn thứ hai, sau dầu mỏ tại quốc gia này. Pháp có thị trường tiêu dùng cà phê quy mô lớn với hơn một nửa dân số uống cà phê hàng ngày và đứng thứ 17 trên thế giới về tiêu thụ cà phê với mức bình quân 5,5 kg/người mỗi năm. Đây thực sự là thị trường tiềm năng cho cà phê Việt Nam.

Thời gian qua, xuất khẩu cà phê Việt sang Pháp có tốc độ tăng trưởng khá mạnh. Với lượng người Việt Nam sinh sống và làm việc tại Pháp lên đến hàng trăm ngàn người, cà phê Trung Nguyên trở thành lựa chọn số 1 đối với nhiều người Việt Nam và một số lượng đáng kể người Pháp đã từng đi du lịch hoặc sinh sống tại Việt Nam sau khi nhận hiệu này chinh phục được thị trường trong nước. Tuy nhiên, ngoài cà phê Trung Nguyên, sự hiện diện trên thị trường và nhận thức của người dân Pháp về cà phê Việt Nam vẫn còn chưa phổ biến. Nguyên nhân chủ yếu là do cà phê Việt Nam vào Pháp phần lớn dưới dạng nguyên liệu, trong khi đó, cà phê hòa tan và cà phê tươi mới là phân khúc thị trường lớn của cà phê nhập khẩu vào Pháp. Nhiều người tiêu dùng Pháp lại có tâm lý trung thành với nhãn hiệu ưa thích và chịu ảnh hưởng marketing mạnh mẽ của các thương hiệu toàn cầu có hương vị đặc trưng và hình ảnh quảng cáo hấp dẫn.

Các doanh nghiệp Việt Nam có thể chuyển từ xuất khẩu cà phê hạt sang xuất khẩu cà phê rang xay, cà phê bao nén và cà phê hòa tan uống liền cho thị trường Pháp thông qua các phương thức như hợp tác với các nhà rang xay bản địa để thuê họ chế biến; Hợp đồng phân phối với các tập đoàn bán lẻ như Casino, Carrefour và Franprix; Hợp đồng cung ứng với hệ thống khách sạn, nhà hàng, các trường đại học; Hợp đồng cung ứng cho các công ty bán hàng qua mạng internet và bán qua máy tự động; Hợp tác với các hãng hàng không (trước hết là với Vietnam Airlines); Trực tiếp giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các hội chợ thực phẩm, đồ uống, diễn đàn kinh doanh, sự kiện lễ hội văn hóa - ẩm thực, ấn phẩm thương mại....

Doanh nghiệp Việt Nam cũng cần nghiên cứu thành phần các loại cà phê đang được tiêu thụ phổ biến tại Pháp để từ đó tìm ra công thức gia giảm, pha trộn những loại cà phê khác nhau sao cho sản phẩm cà phê tiện dụng sản xuất tại Việt Nam phù hợp với sức khỏe và tập quán uống cà phê của người Pháp ở các độ tuổi khác nhau. Để có thể cạnh tranh thành công trên thị trường Pháp, cà phê Việt Nam còn cần được chú trọng về bao bì (thiết kế, chất liệu) và chiến lược marketing (tiếng Pháp với văn phong Pháp, hình ảnh, phương tiện).

VI. Địa chỉ hữu ích

Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp

Địa chỉ: 62 - 66 Rue Boileau - 75016 Paris

Điện thoại: 00-33-1 441 46400

FAX: 00-33-1 452 43948

Email: vnparis.fr@gmail.com; vnemb.fr@mofa.gov.vn

Phái đoàn thường trực Việt Nam bên cạnh Unesco

Địa chỉ: 2, Le Verrier, 75006 Paris – France

Điện thoại: 00-33-1 443 20877, 443 20873

Fax: 00-33-1 443 20879

Email: unescochaups@aol.com

Thương vụ Việt Nam tại Pháp (kiêm nhiệm Bồ Đào Nha, Mô-na-cô, An-đô-ra, Cộng hòa Trung Phi)

Địa chỉ: 44, Avenue de Madrid, 92 200 Neuilly sur Seine, France

Tel : (331)462-48577

Fax: (331)462-41258

Email:fr@moit.gov.vn

Tham tán thương mại: Ông Nguyễn Cảnh Cường

Cơ quan chính phủ Pháp

Bộ Nông nghiệp và Thủy sản/Phòng Chứng nhận Thực phẩm và Ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ

Ministère de l'Agriculture & de la Pêche/Direction Générale de l'Alimentation

251, đường Vaugirard, 75732 Paris cedex 15, Pháp

Tel: (33) 1.49.55.80.03

Fax: (33) 1.49.55.59.48

Email: jean-yves.martin@agriculture.gouv.fr

Bộ Kinh tế, Tài chính và Công nghiệp

Direction Générale de la Concurrence, de la Consommation et de la Répression es Fraudes (DGCCRF)

49, đại lộ Vincent Auriol, 75783 Paris Cedex 13, Pháp

Tel: (33) 1.44.97.32.30

Fax: (33) 1.44.97.30.43

E-mail: herve.pottier@dgccrf.finances.gouv.fr

Tổ chức và Hiệp hội Thương mại

Fédération Nationale de l'Agriculture Biologique

Hiệp hội Nông nghiệp Sạch Pháp

40, rue de Malte, 75011 Paris, France

Tel: (33) 1.43.38.38.69

Fax: (33) 1.43.38.39.70

Email: F.N.A.B.@wanadoo.fr

Internet: <http://www.setrabio.com>

LH: Jean-Marc L'Evêque, Director

Hiệp hội các nhà Chế biến Thực phẩm Sạch

Professional Association for Organic Food Processors

Bio Convergence

16, rue Claude Bernard, 75231 Paris Cedex 5, France

Tel: (33) 1.44.08.72.99

Fax: (33) 1.44.08.17.00

Email: bioc@inapg.inra.fr

Contact: Mr. Jean Verdier, Director

Hiệp hội các Nhà chế biến Thực phẩm Sạch Châu Âu

European Association of Organic Processors

(Syndicat Européen des Transformateurs de l'Agriculture Biologique)

40, Av. des Terroirs, 75611 Paris Cedex 12, France

Tel: (33) 1.44.74.53.56

Fax: (33) 1.44.74.52.76

Email: setrab@wanadoo.fr

Internet: <http://www.setrabio.com>

VII. Tư liệu tham khảo

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Pháp của Tổng Cục Hải quan và Bản đồ thương mại (Trademap) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC).

Thông tin tổng quan về Pháp của CIA The World Factbook
<https://www.cia.gov/library/publications/resources/the-world-factbook/>

Thông tin về quy định nhập khẩu vào Pháp có tại: <http://www.austrade.gov.au>

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Pháp trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

Trang web của Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn

Trang web của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrad.gov.vn

Website: www.vietrade.gov.vn